

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ - ST  
Ngày: 24 - 6 - 2020  
V/v: Ly hôn giữa  
chị H và anh B.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Phạm Thế Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2020/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét **xử số 20/2020/QĐXXST** - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thúy H, sinh năm 1979; nơi cư trú: số nhà 009, tổ 6, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: chị H và anh B vắng mặt .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tô Thúy H trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tô Thúy H và anh Nguyễn Văn B kết hôn tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Cao Bằng ngày 07/8/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì anh B hay uống rượu và đến mức nghiện rượu hay say và chửi mẹ con chị. Chị đã mua thuốc cai rượu cho anh nhưng không được nên khoảng năm 2016 chị để anh về quê xã X để nhờ anh em anh B giúp anh cai nghiện rượu. Tuy nhiên anh B vẫn không cai rượu được. Anh B và chị cũng ly thân từ đó, anh không lên Cao Bằng nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị đề nghị được ly hôn anh B.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh H sinh ngày 10/9/2009 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con vì anh không có thu nhập.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị do điều kiện chị là giáo viên, không thể nghỉ được, mặt khác đường xá xa xôi.

Anh Nguyễn văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và tại phiên hòa giải ngày 26/5/2020 anh trình bày: anh và chị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Cao Bằng ngày 07/8/2009 như chị H đã khai. Anh không nghiện rượu mà do anh bị bệnh tật ốm đau nên phải về quê cho gia đình chăm sóc chữa trị từ năm 2014. Chị H không hỏi han gì đến anh. Anh có lên Cao Bằng thăm con 01 lần sau do sức khỏe anh không lên nữa. Chị H xin ly hôn, anh không nhất trí vì không có gì phải bỏ nhau. Về con chung nếu ly hôn thì cháu Nguyễn Minh H muốn ở với ai là tùy cháu. Nếu Tòa giao con cho anh nuôi anh sẽ đồng ý nuôi và không yêu cầu chị cấp dưỡng. Tòa mà giao con cho chị nuôi anh cũng đồng ý và không cấp dưỡng. Về tài sản công nợ anh cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự chị H đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng anh B chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự chưa nghiêm túc. Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thúy H và anh Nguyễn Văn B; đề nghị giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Minh H sinh ngày 10/9/2009 cho chị H nuôi dưỡng, chấp nhận chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con

chung. Anh B có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh B đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh B theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hôn nhân: Chị Tô Thúy H và anh Nguyễn Văn B kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Cao Bằng nên là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn anh B nghiện rượu hay gây sự với chị. Bản thân anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai, thậm chí trong thời gian hơn 4 năm ở nhà anh B cũng chỉ lên thăm con có 01 lần. Tuy anh B không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tô Thúy H đối với anh Nguyễn Văn B.

[3]. Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là Nguyễn Minh H sinh ngày 10/9/2009 đang ở với chị; chị có nguyện vọng nuôi con không yêu cầu anh cấp dưỡng; cháu Nguyễn Minh H có nguyện vọng ở với mẹ; xét thấy nên giao cho chị chăm sóc con sẽ tốt hơn vì bản thân anh B thừa nhận anh ốm đau phải về quê cho anh em gia đình chăm sóc, nếu Tòa giao con cho chị nuôi anh cũng đồng ý. Anh B được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị Tô Thúy H phải nộp án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Tô Thúy H và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh H sinh ngày 10/9/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chấp nhận chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tô Thúy H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001699 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường

4. Về quyền kháng cáo: chị Tô Thúy H, anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X; xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Ngọc Quỳnh**